

NHÂN TỐ NHẬT BẢN TRONG CHÍNH SÁCH ĐÔNG Á CỦA MỸ SAU CHIẾN TRANH LẠNH

Ts. Nguyễn Thị Hương Canh
Trưởng DHSP - DH Thái Nguyên

Đông Á là một trong bốn khu vực địa - chính trị quan trọng trong chiến lược toàn cầu của Mỹ (khu vực châu Âu; khu vực Nga và phạm vi ảnh hưởng của Nga; khu vực Trung Đông; khu vực Đông Á). Từ giữa thế kỷ XIX, Mỹ đã có những hoạt động dính líu tới khu vực này, mở đầu bằng việc ký kết "Hiệp ước hòa bình và hữu nghị" với Nhật Bản (ngày 31/3/1854). Đó là động thái mở màn cho quan hệ Mỹ - Nhật Bản, báo hiệu khả năng hợp tác liên minh về nhiều mặt giữa hai nước. trong đó chủ yếu là về kinh tế thương mại và an ninh - chính trị, quân sự.

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Mỹ và Nhật Bản đều cố gắng vươn lên nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược của mình. Mỹ trở thành nước công nghiệp hàng đầu thế giới, với tiềm lực quân sự và các hạm đội hùng mạnh. Mỹ đã thực hiện "chính sách pháo hạm" trong chiến lược đối ngoại của mình ở Đông Á nói riêng và khu vực châu Á - Thái Bình dương nói chung. Còn Nhật Bản, sau cuộc Duy Tân Minh Trị (1868) đã trở thành một nước tư bản và bước vào hàng ngũ đế quốc.

Chiến tranh Thế giới thứ nhất kết thúc, Mỹ và Nhật Bản đều mong muốn giành được vị trí lãnh đạo châu Á, trong đó thị trường rộng lớn của

Trung Quốc là mục tiêu hàng đầu của cả hai bên. Sau "Thuyết Đại Đông Á" của Nhật Bản với sự khẳng định "châu Á của người châu Á" đã ảnh hưởng đến quyền lợi và vai trò của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình dương. Vì vậy, Mỹ bắt đầu có những chính sách ngăn chặn quyết liệt đối với Nhật Bản nhằm hạn chế tối đa sự bành trướng của Nhật Bản.

"Nhân tố Nhật Bản" trong chính sách đối ngoại của Mỹ ở Đông Á có thể được xác định sau khi cách mạng Trung Quốc thành công (10/1949), bởi kể từ đó Mỹ không thể tiếp tục duy trì "Trung Hoa dân quốc" như một đồng minh chủ yếu ở Đông Á mà phải chuyển sang Nhật Bản, giúp đỡ và sử dụng Nhật Bản trong việc thực hiện mục tiêu của mình. Mỹ vừa giúp đỡ Nhật Bản phục hồi và phát triển kinh tế, vừa ký kết với Nhật Bản "Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật (1951)", "Hiệp định hành chính Mỹ - Nhật"... Từ đó, Mỹ có thể đóng quân trên lãnh thổ Nhật Bản và vùng xung quanh, đồng thời Mỹ có quyền "duy trì hòa bình và ổn định" ở Viễn Đông. Vì vậy, quan hệ Mỹ - Nhật trở thành nền tảng trong chính sách Đông Á của Mỹ và đối thủ chính là Trung Quốc.

Sau Chiến tranh Lạnh, Mỹ càng coi trọng liên minh an ninh Mỹ - Nhật, vì Trung Quốc đã trở thành mối lo ngại

hàng đầu của Mỹ không chỉ ở Đông Á mà còn cả trên thế giới. Hơn nữa, trong cạnh tranh và hợp tác kinh tế, Mỹ phải xem xét để cân bằng mối quan hệ với hai đối tác Nhật Bản và Trung Quốc. Đối với Nhật Bản, sự “trỗi dậy” của Trung Quốc cũng là mối lo ngại tiềm ẩn trong cuộc cạnh tranh giữa hai bên.

Về lĩnh vực an ninh, Nhật Bản là đồng minh quan trọng nhất của Mỹ trong chiến lược châu Á - Thái Bình dương, trong đó có Đông Á. Đối với Nhật Bản, liên minh an ninh Nhật - Mỹ có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, không những để đối phó với Trung Quốc, mà còn để ứng xử với Nga về lâu dài, nhất là trong việc tranh chấp 4 đảo phía Bắc, đối phó với tình hình trên bán đảo Triều Tiên... Do vậy, sau Chiến tranh Lạnh, liên minh an ninh Mỹ - Nhật không những không suy yếu mà còn được củng cố, tăng cường hơn. Mục tiêu tổng thể trong chính sách của Mỹ đối với Nhật Bản là để cho Nhật Bản đủ sức mạnh hợp tác với Mỹ, đối phó với Trung Quốc, nhưng không trở thành đối thủ cạnh tranh có thể tổn hại đến lợi ích của Mỹ. Mỹ khuyến khích Nhật Bản “chia sẻ trách nhiệm” với Mỹ trong “đảm bảo an ninh” khu vực và toàn cầu về tài chính và lực lượng. Mỹ khuyến khích Nhật Bản đưa lực lượng phòng vệ tham gia lực lượng giữ gìn hòa bình sau chiến tranh vùng Vịnh năm 1991, ở Campuchia năm 1993, sau chiến tranh Iraq năm 2003... là nhằm mục đích đó.

Sau sự kiện 11/9/2001, Nhật Bản là quốc gia đồng minh trong khu vực châu Á - Thái Bình dương ủng hộ nhiệt tình các hoạt động chiến tranh chống khủng bố của Mỹ, đặc biệt là trong hai cuộc chiến ở Afghanistan và

Iraq. Nhìn về lâu dài, các hoạt động chống khủng bố của Mỹ được Nhật Bản hưởng ứng có thể dẫn đến kết quả vành đai bao vây Trung Quốc sẽ được siết chặt hơn, thông qua việc Mỹ phát triển lực lượng sang Nam Á, Trung Á, Đông Nam Á và Đông Bắc Á.

Đông Á nói chung và Nhật Bản nói riêng là nơi có lực lượng quân đội Mỹ lớn nhất ở khu vực châu Á - Thái Bình dương, vì nơi đây tập trung những lợi ích quan trọng của Mỹ, cũng như những thách thức lớn đối với vai trò của Mỹ trong toàn khu vực, mà lo ngại chủ yếu của Mỹ chính là sự trỗi dậy của Trung Quốc. Tuy nhiên, với sự xuất hiện của những kỹ thuật và chiến thuật quân sự mới, Mỹ không cần tăng quân mà có thể giảm quân ở Nhật Bản để Nhật Bản phải “chia sẻ trách nhiệm”. Báo cáo của Bộ Quốc phòng Mỹ (tháng 2/1995) đã chủ trương giảm tầm quan trọng của các căn cứ tiền tiêu và nâng tầm quan trọng của các lực lượng triển khai nhanh để đối phó với các cuộc khủng hoảng và xung đột tiềm tàng xảy ra trong khu vực. Theo đó, lực lượng quân sự đóng tại Đông Á sẽ được cắt giảm và các nước đồng minh khu vực (chủ yếu là Nhật Bản) nhận trách nhiệm phòng thủ ban đầu “khi bị tấn công hay bị đe dọa tấn công”.

Vấn đề quan hệ Trung Quốc - Đài Loan cũng là một thách thức đối với liên minh Mỹ - Nhật. Mỹ và Nhật Bản thấy cần thắt chặt hơn nữa quan hệ liên minh an ninh để đối phó với những thách thức đó. Trong cuộc khủng hoảng tại hai bờ eo biển Đài Loan mùa Hè 1995, quan hệ Trung - Mỹ, Trung - Nhật đã có một phen sóng gió, sau đó Tổng thống Mỹ B. Clinton và Thủ tướng Nhật Bản Hashimoto đã ra Tuyên bố chung nói

tối khả năng hợp tác Mỹ - Nhật trong tình huống khẩn cấp ở "các vùng xung quanh Nhật Bản" (có thể hiểu đó là ám chỉ Đài Loan). Tuyên bố Mỹ - Nhật đầu năm 2005 tiến thêm một bước khẳng định phạm vi hiệu lực của Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật, bao gồm cả vùng biển Đài Loan.

Như vậy có thể thấy, để đối phó với sự trỗi dậy của Trung Quốc, Mỹ chủ trương tăng cường quan hệ quân sự với Nhật Bản, làm cho Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật có thể phát huy tác dụng kiểm chế Trung Quốc. Nhưng mặt khác, Mỹ cũng muốn kiểm chế cả Nhật Bản, không để lực lượng quân sự Nhật Bản lớn mạnh đến mức thoát khỏi sự chi phối của Mỹ, thậm chí đe dọa tới vị trí quân sự của Mỹ.

Trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, quan hệ Mỹ - Nhật là quan hệ giữa hai nền kinh tế lớn nhất, nhì thế giới. Trong những năm 90 thế kỷ XX, thâm hụt mậu dịch của Mỹ trong buôn bán với Nhật Bản hàng năm lên tới 50 - 60 tỷ USD, chiếm một nửa tổng thâm hụt mậu dịch của Mỹ với toàn thế giới, năm 2000 lên tới 81.3 tỷ USD. Trong khi đó, hàng năm Nhật Bản lại phải chi hàng chục tỷ USD cho những hoạt động quân sự nhằm bảo vệ lợi ích của Mỹ, điều đó khiến Nhật Bản cũng có nhiều bức xúc trong quan hệ với Mỹ. Những năm cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng nhanh, cho nên Trung Quốc ngày càng trở thành đối tác hợp tác và đối thủ cạnh tranh kinh tế - thương mại quan trọng của Mỹ. Trong tình hình đó, căng thẳng trong quan hệ thương mại Mỹ - Nhật đã được giảm bớt so với thời gian trước đó.

Những năm gần đây, Chính quyền Mỹ tỏ ra lo ngại về sự lớn mạnh của Trung Quốc, Mỹ càng quan tâm

những điểm nóng có liên quan đến Trung Quốc, nhất là vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, vấn đề Đài Loan, vấn đề tranh chấp Biển Đông... Để tăng thêm thế và lực của Mỹ trong cuộc cạnh tranh với Trung Quốc, Mỹ càng tăng cường quan hệ toàn diện với Nhật Bản. Mặt khác, Mỹ cũng không để quan hệ Mỹ - Nhật ảnh hưởng tới những lợi ích của Mỹ trong quan hệ Mỹ - Trung.

Trong vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, cả hai nước Mỹ, Nhật đều rất quan tâm vì ít nhiều đều ảnh hưởng đến an ninh và lợi ích của hai nước. Theo thỏa thuận về nguyên tắc "hành động đổi hành động" giữa Mỹ và CHDCND Triều Tiên, dư luận quốc tế đã hy vọng vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên sẽ được giải quyết trong năm 2008, khi CHDCND Triều Tiên tuyên bố dỡ bỏ lò sản xuất vũ khí hạt nhân Yongbyon vào cuối năm 2007. Trên thực tế, CHDCND Triều Tiên đã làm việc đó, nhưng cuối năm 2008, CHDCND Triều Tiên lại tuyên bố có thể dừng việc phá bỏ, thậm chí khôi phục trở lại lò sản xuất vũ khí hạt nhân Yongbyon, vì cho rằng Mỹ đã vi phạm nguyên tắc "hành động đổi hành động" trong tiến trình phi hạt nhân hóa trên bán đảo Triều Tiên. Đầu năm 2009, vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên càng trở nên hết sức căng thẳng. Cuối tháng 3/2009, CHDCND Triều Tiên tuyên bố sẽ phóng vệ tinh và nếu bị trừng phạt vì kế hoạch này, Triều Tiên sẽ khởi động lò phản ứng hạt nhân để chiết xuất Plutonium ở cấp độ sản xuất vũ khí.

Trước kế hoạch của Triều Tiên, "Hãng AFP đưa tin, Hải quân Mỹ ngày 26/3 đã triển khai hai tàu chiến

tại vùng biển ngoài khơi Nhật Bản. Ngày 27/3, Nhật Bản lệnh cho Lực lượng Phòng vệ (SDF) của nước này phải phá hủy tên lửa CHDCND Triều Tiên, nếu vụ phóng vệ tinh của Bình Nhưỡng thất bại và tên lửa hay các mảnh vỡ rơi xuống lãnh thổ Nhật Bản" [1]. Bên cạnh đó, Nhật Bản cũng tích cực triển khai tên lửa Patriot của lực lượng phòng vệ trên không để sẵn sàng bắn trả khi có bất trắc do việc phóng vệ tinh của CHDCND Triều Tiên gây ra.

Ngày 5/4/2009, CHDCND Triều Tiên tuyên bố đã phóng thành công vệ tinh viễn thông vào quỹ đạo Trái đất. Đây là một việc làm có ích vì Triều Tiên phóng vệ tinh chứ không phải tên lửa đạn đạo. Tuy nhiên, có nhiều phản ứng khác nhau về việc làm này của CHDCND Triều Tiên. Nga và Trung Quốc cho rằng, việc phóng vệ tinh của Triều Tiên không vi phạm nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc. Mỹ lại cho rằng, dù Triều Tiên phóng bất kỳ phương tiện nào lên quỹ đạo đều là hành động khiêu khích và vi phạm nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc. Nhật Bản thì tìm kiếm một quyết định trừng phạt từ Liên hiệp quốc... Việc Mỹ - Nhật liên kết triển khai kế hoạch phòng thủ và lớn tiếng phản đối kế hoạch phóng vệ tinh của CHDCND Triều Tiên như vậy đã tự khẳng định lâu nay Nhật Bản vẫn là chỗ dựa về mặt an ninh của Mỹ ở Đông Á, và Triều Tiên cũng nằm trong phạm vi khống chế của Hiệp ước an

ninh Mỹ - Nhật. Những lợi ích chiến lược lâu dài trong việc duy trì liên minh an ninh Mỹ - Nhật vẫn là nhân tố cốt lõi, quyết định chiều hướng chính sách của Mỹ đối với Nhật Bản và chính sách của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình dương nói chung, Đông Á nói riêng trong những thập kỷ tới.

Tóm lại, do vị trí hết sức quan trọng của Nhật Bản cho những hoạt động quân sự của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình dương, Mỹ vẫn coi Nhật Bản là một đồng minh chưa thể thay thế ở khu vực. Nhật Bản cũng có những lý do để tiếp tục dựa vào chiếc ô an ninh của Mỹ. Vì vậy, quan hệ Mỹ - Nhật vẫn được duy trì trong hiện tại và phát triển trong tương lai ■

Tài liệu tham khảo:

1. Báo Nhân dân ngày 28/3/2009.
2. Báo Nhân dân các ngày 29, 30, 31/3/2009.
3. Đại học Quốc gia Hà Nội - Trường ĐHKHXH và NV, Đông Á Đông Nam Á - Những vấn đề lịch sử và hiện tại, Nxb Thế giới, HN, 2004.
4. Nguyễn Quốc Hùng, "Mỹ và Đông Á: Nhìn từ lịch sử và hiện tại", Tạp chí châu Mỹ ngày nay, số 11 (104) 2006, tr. 40 - 45.
5. TTXVN, Báo cáo về chiến lược an ninh Đông Á - Thái Bình Dương của Bộ Quốc phòng Mỹ tháng 2/1995, TLTKDB, số 4/1995.
6. Văn phòng Nhà Trắng, Chiến lược an ninh quốc gia cho thế kỷ mới, Tài liệu dịch của Học viện QHQT - Bộ Ngoại giao, HN, 12/1999.

Bài viết tham gia Đề tài KX.01.03/06-10.